

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24-01-2022

V/v ly hôn giữa chị H, anh M.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu

2. Bà Trần Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2021/TLST - HNGĐ ngày 23-12-2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-01-2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1995

Cư trú tại: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1988.

Nơi cư trú tại: Bản H, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa: Chị H và anh M – vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 17-12-2021, bản tự khai ngày 25-12-2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 26-10-2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh L. Sau

thời gian kết hôn anh chị sống chung được khoảng 01 tuần thì chị H về nhà bố mẹ đẻ ở xã M, huyện V, tỉnh Nam Định sinh sống. Do trước khi kết hôn chị và anh M chưa có thời gian tìm hiểu nhau nên khi về chung sống với nhau chị nhận thấy tính tình vợ chồng không hòa hợp, chị không thấy hạnh phúc khi chung sống với anh M dẫn đến cuộc sống chung của chị và anh M không có hạnh phúc. Chị và anh M đã sống ly thân từ khoảng tháng 11-2020 đến nay. Từ thời điểm sống ly thân chị và anh M không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nay chị H xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Vì vậy chị H xin ly hôn với anh M.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các vấn đề khác có liên quan: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh M không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 05-01-2022 anh Hoàng Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lờ trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân cũng như nguyên nhân mâu thuẫn gia đình như chị H đã khai. Nay chị H xin ly hôn, anh M cũng xác định, anh và chị H chỉ chung sống với nhau trong khoảng thời gian rất ngắn vì vậy hạnh phúc gia đình chưa có, thời gian sống ly thân dài nên cuộc hôn nhân này không thể tiếp tục duy trì được nữa. Vì vậy anh M đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung, tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh và chị H không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn M.

+ Về con chung, về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản H, xã H, huyện L, tỉnh L, tuy nhiên anh M và chị H có đơn chọn Tòa án nhân dân huyện V giải quyết vụ án, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh L ngày 26-10-2020, như vậy hôn nhân của chị H và anh M là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên dẫn đến hạnh phúc gia đình không có; anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 11-2020 đến nay. Như vậy, sau thời gian kết hôn chị H và anh M không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, thời gian anh chị sống ly thân kéo dài. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa chị H và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh M là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị H và anh M cùng xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn M.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001389 ngày 23-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Chị H đã nộp xong).

Chị Trần Thị H và anh Hoàng Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã H;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiến